TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 605/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28/6/2018
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phan Phục

2/ Bà Trần Hoàng Ngọc Hà

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Hoàng Phi Yến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa*: Bà Trần Ngọc Ánh – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 72/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2018 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 160/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018 giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Như L1, sinh năm 1980 (có mặt)
Địa chỉ: Thị trấn P, huyện M, tỉnh Bình Định

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc L2, sinh năm 1982 (có mặt)
Địa chỉ: 1017/57 đường Q, phường X, quận T, TP.Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Như L1 trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Ngọc L2 tự nguyên đi đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Thị trấn P, huyện M, tỉnh Bình Định. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, tính tình vợ chồng không hợp nhau. Hai bên cũng đã cố gắng hòa giải để hàn gắn tình cảm, cùng nhau nuôi dạy các con nhưng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, vợ chồng không còn tình cảm với nhau và đã ly thân từ năm 2012 đến nay. Nay ông L1 xin được ly hôn với bà L2.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Lâm Tiến V – sinh ngày 19/12/2004 và Nguyễn Lâm Nhã U – sinh ngày 21/10/2011.

Ông L1 đồng ý giao trẻ V cho bà L2 nuôi dưỡng, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ U, không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L2 trình bày: Trong thời gian chung sống vợ chồng cũng có cãi nhau. Bản thân bà vẫn còn thương chồng nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Lâm Tiến V – sinh ngày 19/12/2004 và Nguyễn Lâm Nhã U – sinh ngày 21/10/2011

Nếu ly hôn thì bà yêu cầu được nuôi trẻ V, trẻ U do ông L1 nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn ông Nguyễn Như L1 trình bày: vợ chồng đã ly thân từ năm 2012 đến nay, kinh tế và sinh hoạt hàng ngày đều đã độc lập với nhau, cuộc sống chung vợ chồng đã không còn tồn tại từ lâu và ông cũng không còn tình cảm với bà L2 nên ông vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L2 trình bày: vợ chồng ly thân từ năm 2012 đến nay, kinh tế và sinh hoạt hàng ngày đều đã độc lập với nhau, hiện nay mỗi người nuôi 01 con chung. Tuy nhiên, bà không đồng ý ly hôn vì vẫn còn thương chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông L1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Như L1 xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Ngọc L2 đang cư trú tại đường Q, phường X, quận T, TP.Hồ Chí Minh. Xét đây là vụ án "Ly hôn", bị đơn cư trú tại quận T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 13 do UBND Thị trấn P, huyện M, tỉnh Bình Định cấp ngày 01/4/2005 thì quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Như L1 và bà Nguyễn Thị Ngọc L2 là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được pháp luật bảo vệ.

Qua lời trình bày của các đương sự giữa các bên phát sinh mâu thuẫn không giải quyết được, do mâu thuẫn bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Xét từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử bà L2 không đồng ý ly hôn, tuy nhiên bà L2 không nhận ra khuyết điểm của bản thân để khắc phục, sửa chữa cũng như không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vợ chồng ly thân từ năm 2012, mỗi người sống 01 nơi và nuôi 01 con chung, thực tế cuộc sống chung vợ chồng không còn tồn tại. Hội đồng xét xử xét thấy giữa ông L1 và bà L2 không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của ông L1 xin ly hôn với bà L2.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Lâm Tiến V – sinh ngày 19/12/2004 và Nguyễn Lâm Nhã U – sinh ngày 21/10/2011

Xét hai bên thống nhất để bà L2 được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ V, ông L1 được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ U là hoàn toàn tự nguyên, không trái luật và cũng phù hợp với nguyện vọng của trẻ V là muốn ở với mẹ nên ghi nhận. Do ông bà không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

[3] Về án phí: Ông L1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Như L1.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Như L1 được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ngọc L2.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc L2 được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Lâm Tiến V – sinh ngày 19/12/2004, ông Nguyễn Như L1 được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Lâm Nhã U – sinh ngày 21/10/2011, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của mỗi bên do ông bà không có yêu cầu.

* Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

* Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

2/ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Ông Nguyễn Như L1 phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0007606 ngày 17/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh.

3/ Quyền kháng cáo:

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND Q. TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

(đã ký)

Trần Thanh Vân